

PHỤ LỤC I
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN¹
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT ÂU VIỆT MỸ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN²
Năm học 2025 - 2026

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m2)	10,74	10,74
2	Diện tích sàn/người học (m2)	4,36	4,36
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100	100
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	750	750
5	Số bản sách/người học	750	750
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	100%	100%

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo¹⁰

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Số 435, đường 30/4, phường Tân An, phường Tân An, TP. Cần Thơ	1.418,7	576,136
Tổng cộng			1.418,7	576,136

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Nâng cấp tòa nhà	Số 435 đường 30/4	
2	Đầu tư mới phòng Tin học, Nghệ thuật	Số 435 đường 30/4	
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt):
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

- Mức độ đạt kiểm định:
- Thời gian hiệu lực: từ ngày...tháng.. năm... đến ngày... tháng... năm...

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1					
2					
...					

KIỂM THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên và đóng dấu)

Sơn Thị Thanh Hồng

PHỤ LỤC I
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN¹
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT ÂU VIỆT MỸ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN²
Năm học 2025 - 2026

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m ²)	10,74	10,74
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	4,36	4,36
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100	100
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	750	750
5	Số bản sách/người học	750	750
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	100%	100%

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo¹⁰

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Số 435, đường 30/4, phường Tân An, phường Tân An, TP. Cần Thơ	1.418,7	576,136
Tổng cộng			1.418,7	576,136

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Nâng cấp tòa nhà	Số 435 đường 30/4	
2	Đầu tư mới phòng Tin học, Nghệ thuật	Số 435 đường 30/4	
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt):
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

- Mức độ đạt kiểm định:
- Thời gian hiệu lực: từ ngày...tháng.. năm... đến ngày... tháng... năm...

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1					
2					
...					

KT THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu)

Sơn Thị Thanh Hồng